



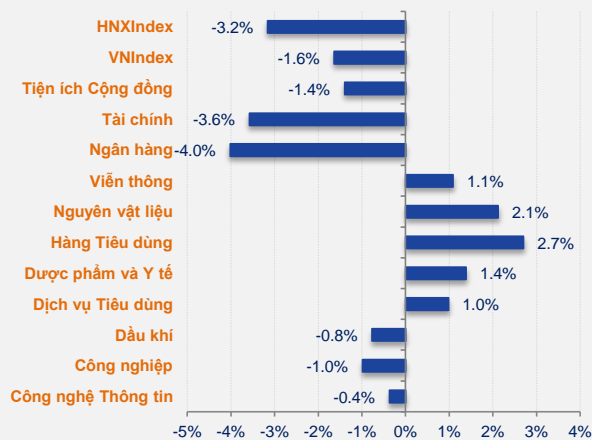
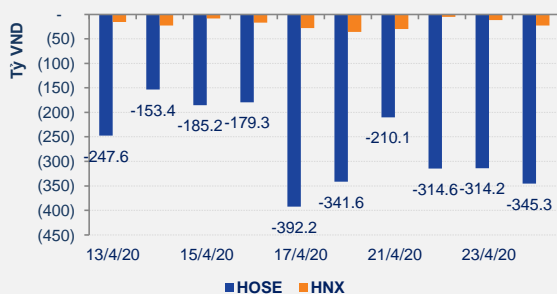
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 20/4/2020 - 24/4/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	776.66 ↓	-1.6%	106.97 ↓	-3.2%
KLGD (trCP)	1,418.77 ↑	6.9%	298.11 ↑	17.4%
GTGD (tỷ VND)	21,053.95 ↑	0.3%	2,740.52 ↓	-2.1%
Tổng cung (trCP)	2,731.16 ↑	6.0%	443.56 ↑	10.5%
Tổng cầu (trCP)	2,992.11 ↑	9.3%	474.84 ↑	13.1%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	84.38 ↓	-10.0%	2.48 ↑	174.4%
KL bán (trCP)	145.65 ↑	10.8%	17.50 ↑	76.7%
GT mua (tỷ VND)	2,437.08 ↑	1.4%	15.53 ↑	91.9%
GT bán (tỷ VND)	3,962.87 ↑	11.3%	121.18 ↑	21.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường giảm trở lại sau ba tuần hồi phục liên tiếp. Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 12,94 điểm (-1,6%) xuống 776,66 điểm; HNX-Index giảm 3,489 điểm (-3,2%) xuống 106,97 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.700 tỷ đồng mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 0,3% lên 21.054 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 6,9% lên 1.419 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 2,1% xuống 2.740 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 17,4% lên 298 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm trở lại trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều suy yếu. Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh nhất với 4% giá trị, hầu hết các mã trong ngành đều đi xuống như VCB (-3,5%), CTG (-4,5%), BID (-3,7%), VPB (-4,4%), MBB (-5,6%)... Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 3,6% giá trị, với các mã thuộc ngành con bất động sản như VIC (-3,2%), VHM (-5,1%)...; ngành con bảo hiểm như BVH (-3%), PTI (-9,9%)...; ngành con chứng khoán như SSI (-2,6%), VCI (-7,1%), VND (-11%)... Ở chiều ngược lại, cổ phiếu hàng tiêu dùng tăng mạnh nhất với 2,7%, các mã tiêu biểu như VNM (+3,5%), SAB (+8,8%), BHN (+8,9%)... Cổ phiếu nguyên vật liệu cũng hồi phục với 2,1%, các mã trụ cột như HPG (+6,8%), HSG (+12,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh trở lại trong bối cảnh mà kinh tế toàn cầu đang có những dấu hiệu của một chu kỳ suy thoái với điểm nhấn là giá dầu lần đầu tiên rơi xuống mức âm trong phiên giao dịch đầu tuần theo giờ Mỹ. Diễn biến này khiến cho VN-Index giảm 3,5% giá trị vào phiên 21/4. Tuy nhiên, việc kiểm soát dịch bệnh tốt tại Việt Nam cùng với việc gỡ bỏ cách ly toàn xã hội tại hầu hết các tỉnh thành từ 0h 23/4 đã giúp tâm lý nhà đầu tư trong nước tương đối tích cực và VN-Index hồi phục nhẹ trong cả ba phiên cuối tuần. Trên khía cạnh kỹ thuật, VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa 2 phiên 11/3 và 12/3 - MA50) do áp lực bán tại đây là thực sự lớn. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần qua với khoảng 1.630 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 vẫn thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 là 27,95 điểm cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường sẽ tiếp tục giảm. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (27/4-29/4), VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 750-795 điểm (MA20-50) trong bối cảnh cận kề nghỉ lễ. Nhà đầu tư sau nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên vùng kháng cự 780-800 điểm. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh 750 điểm (MA20) để bắt đáy một phần.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 20/4/2020 - 24/4/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm trở lại trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với một phiên giảm mạnh vào thứ 3 và bốn phiên hồi phục nhẹ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 797,49 điểm và 749,97 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 12,94 điểm (-1,6%) xuống 776,66 điểm.

PTC là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 4.750 đồng lên 6.640 đồng, tiếp theo là TCO với mức tăng 35,5% từ 7.820 đồng lên 10.600 đồng. Ở chiều ngược lại, TVB là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25% từ 14.150 đồng xuống 10.550 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm trở lại trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm vào đầu tuần và ba phiên hồi phục trở lại về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 111,268 điểm và 102,275 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 3,489 điểm (-3,2%) xuống 106,974 điểm.

DPS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng, tiếp theo là KLF với mức tăng 36% từ 1.400 đồng lên 1.9700 đồng. Ở chiều ngược lại, CMC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 32% từ 7.100 đồng xuống 4.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.525,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 61,27 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là STB với 13 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 6,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 4,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 105,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,02 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 948 nghìn cổ phiếu.

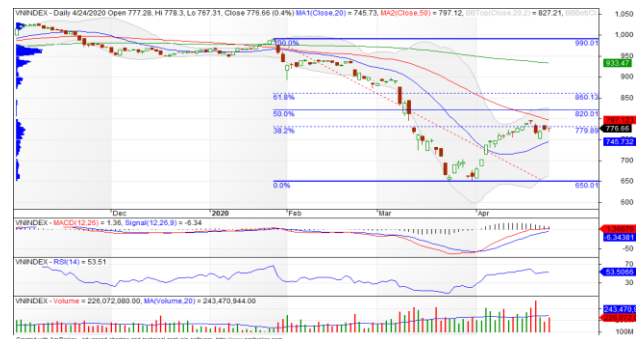
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Standard Chartered dự báo tăng trưởng của Việt Nam đạt 3,3%

Các chuyên gia kinh tế Standard Chartered nhận định VND sẽ tiếp tục giảm giá trong ngắn hạn với bối cảnh nhu cầu của thế giới, hoạt động du lịch và dòng vốn FDI sụt giảm.

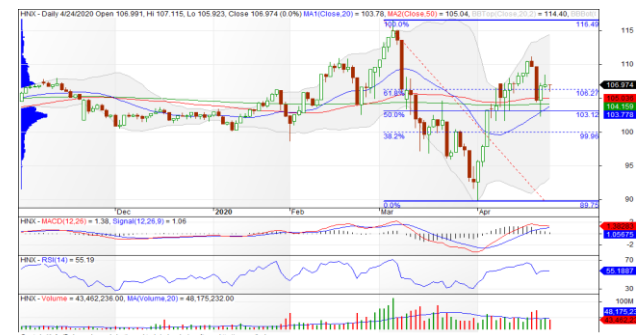
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index giảm trở lại sau ba tuần hồi phục liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng 780 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 750 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 795 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (27/4-29/4), VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 750-795 điểm (MA20-50) trong bối cảnh cận kề nghỉ lễ.

HNX-Index



HNX-Index giảm trở lại sau ba tuần hồi phục liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (20/4-24/4), HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang quanh ngưỡng 106 điểm (fibonacci retracement 61,8% của nhịp giảm từ đầu tháng 3 đến nay).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,85 - 48,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 24/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.272 VND/USD, tăng 11 đồng so với hôm qua.hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,2 USD/ounce tương ứng với 0,36% lên 1.751,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,192 điểm tương ứng 0,19% lên 100,727 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0766 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2317 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,66 JPY.

Giá dầu thế giới đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI đi ngang và giữ nguyên ở mức 16,5 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/4, chỉ số Dow Jones tăng 39,44 điểm tương ứng 0,17% lên 23.515,26 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 0,63 điểm tương ứng 0,01% xuống 8.494,75 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,51 điểm tương ứng 0,05% xuống 2.797,8 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	4,192,320	STB	(13,027,760)
2	HQC	3,789,900	VRE	(6,408,150)
3	FPT	1,674,720	DPM	(4,112,580)
4	HCM	1,227,330	VPB	(3,973,050)
5	VHM	1,034,930	E1VFN30	(3,927,280)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	948,200	HUT	(7,222,000)
2	SPP	310,800	PVS	(3,416,100)
3	HDA	150,900	LAS	(1,850,000)
4	SDT	138,200	SHB	(1,685,135)
5	INN	23,000	TIG	(643,816)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.92	3.71	↓ -5.36%	7,092,410
ITA	2.20	2.27	↑ 3.18%	5,523,948
HPG	20.70	22.10	↑ 6.76%	4,928,315
HSG	6.46	7.26	↑ 12.44%	4,796,282
STB	9.73	9.10	↓ -6.47%	4,590,688

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.40	1.90	↑ 35.71%	41,517,826
PVS	12.20	11.70	↓ -4.10%	35,128,626
HUT	1.60	1.70	↑ 6.25%	28,013,834
SHB	18.00	16.40	↓ -8.89%	23,619,416
ACB	21.00	20.30	↓ -3.33%	15,522,617

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	4.75	6.64	1.9	↑ 39.79%
TCO	7.82	10.60	2.8	↑ 35.55%
FRT	17.65	23.10	5.5	↑ 30.88%
FCM	5.60	6.66	1.1	↑ 18.93%
DCM	6.60	7.75	1.2	↑ 17.42%

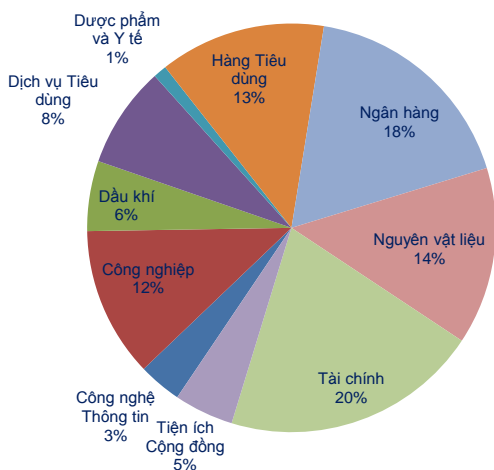
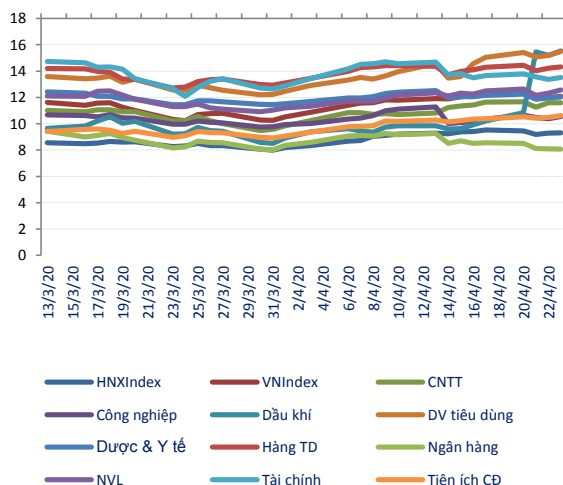
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.20	0.30	0.1	↑ 50.00%
KLF	1.40	1.90	0.5	↑ 35.71%
PMB	6.90	8.90	2.0	↑ 28.99%
SPP	0.40	0.50	0.1	↑ 25.00%
SCI	6.90	8.60	1.7	↑ 24.64%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVB	14.15	10.55	-3.6	↓ -25.44%
ABS	22.90	18.45	-4.5	↓ -19.43%
HRC	37.20	30.85	-6.4	↓ -17.07%
AGM	13.90	12.10	-1.8	↓ -12.95%
DTA	5.88	5.19	-0.7	↓ -11.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMC	7.10	4.80	-2.3	↓ -32.39%
BST	19.50	13.90	-5.6	↓ -28.72%
HBS	2.40	1.80	-0.6	↓ -25.00%
PVX	1.00	0.80	-0.2	↓ -20.00%
SJC	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	7,092,410	3.0%	314	11.8	0.3
ITA	5,523,948	0.9%	106	21.5	0.2
HPG	4,928,315	17.0%	2,726	8.1	1.3
HSG	4,796,282	9.0%	1,102	6.6	0.5
STB	4,590,688	9.0%	1,329	6.8	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	41,517,826	0.1%	8	223.8	0.2
PVS	35,128,626	6.7%	1,777	6.6	0.4
HUT	28,013,834	1.7%	199	8.5	0.1
SHB	23,619,416	13.9%	1,589	10.3	1.1
ACB	15,522,617	23.2%	3,770	5.4	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 39.8%	30.5%	3,848	1.7	0.5
TCO	↑ 35.5%	9.1%	1,072	9.9	0.9
FRT	↑ 30.9%	17.5%	2,705	8.5	1.4
FCM	↑ 18.9%	8.9%	1,233	5.4	0.5
DCM	↑ 17.4%	6.9%	805	9.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 50.0%	-2.0%	-217	-	0.0
KLF	↑ 35.7%	0.1%	8	223.8	0.2
PMB	↑ 29.0%	7.2%	873	10.2	0.7
SPP	↑ 25.0%	0.0%	-24,515	-	0.0
SCI	↑ 24.6%	23.5%	3,440	2.5	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4,192,320	17.0%	2,726	8.1	1.3
HQC	3,789,900	1.0%	87	12.6	0.1
FPT	1,674,720	19.9%	4,626	11.0	2.1
HCM	1,227,330	10.5%	1,475	11.6	1.2
VHM	1,034,930	38.5%	6,499	10.0	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	948,200	3.6%	409	6.1	0.2
SPP	310,800	0.0%	-24,515	-	0.0
HDA	150,900	9.9%	1,586	5.4	0.5
SDT	138,200	0.9%	181	16.0	0.1
INN	23,000	18.2%	4,771	5.1	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	314,566	6.9%	2,235	41.6	2.6
VCB	255,542	21.9%	4,849	14.2	3.0
VHM	213,818	38.5%	6,499	10.0	3.4
VNM	179,014	37.8%	6,078	16.9	6.0
BID	144,793	12.7%	2,377	15.1	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,754	23.2%	3,770	5.4	1.1
SHB	28,788	13.9%	1,589	10.3	1.1
VCG	11,087	8.8%	1,548	16.2	1.4
VCS	9,568	44.7%	9,193	6.5	2.8
PVI	7,095	8.2%	2,516	12.2	1.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
27/4/2017	24/4/2020	24/4/2020	24/4/2020	CIG	Niêm yết thêm
3/4/2019	24/4/2020	10/4/2019	9/4/2019	DTB	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2020	24/4/2020	28/2/2020	27/2/2020	STB	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2020	24/4/2020	24/3/2020	23/3/2020	SHS	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2020	24/4/2020	0/1/1900	19/3/2020	LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/2/2020	24/4/2020	1/4/2020	31/3/2020	HFB	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2020	24/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	EVE	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2020	24/4/2020	17/3/2020	16/3/2020	DLT	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	24/4/2020	24/3/2020	23/3/2020	VWS	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	24/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	EPH	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	24/4/2020	3/4/2020	1/4/2020	LMI	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2020	24/4/2020	25/3/2020	24/3/2020	CLM	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2020	24/4/2020	30/3/2020	27/3/2020	HBC	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2020	24/4/2020	17/3/2020	16/3/2020	ORS	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2020	24/4/2020	3/4/2020	1/4/2020	BCM	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2020	24/4/2020	1/4/2020	31/3/2020	WCS	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2020	24/4/2020	25/3/2020	24/3/2020	SMA	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	24/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	L61	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	24/4/2020	20/3/2020	29/3/2020	VNA	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	24/4/2020	23/3/2020	20/3/2020	DC1	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	24/4/2020	25/3/2020	24/3/2020	TCR	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	24/4/2020	26/3/2020	25/3/2020	DCF	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	24/4/2020	27/3/2020	26/3/2020	SCR	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	24/4/2020	24/3/2020	23/3/2020	SFG	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2020	24/4/2020	25/3/2020	24/3/2020	LKW	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2020	24/4/2020	26/3/2020	25/3/2020	DC4	Đại hội Đồng Cổ đông
11/3/2020	24/4/2020	30/3/2020	27/3/2020	MKP	Đại hội Đồng Cổ đông
11/3/2020	24/4/2020	24/3/2020	23/3/2020	VPC	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2020	24/4/2020	26/3/2020	25/3/2020	SHC	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2020	24/4/2020	30/3/2020	27/3/2020	DPC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
